

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2022

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 54 Phạm Hồng T, phường QT, thành phố KT, tỉnh KT..

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn 1, thị trấn ST, huyện ST, tỉnh KT.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Các bên đương sự thống nhất buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Đỗ Thị L tổng số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

Phương thức trả: Trả một lần, vào ngày 20/04/2023.

- Các bên đương sự thoả thuận nếu đến thời điểm thanh toán theo thoả thuận của các bên, mà bà Nguyễn Thị H chưa trả số tiền nêu trên thì bà H phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, Phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết

326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị H nhận chịu số tiền án phí sơ thẩm là 3.750.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Hoàn trả cho bà Đỗ Thị L số tiền 3.750.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004150 ngày 09/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh KT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KT;
- VKSND H.ST;
- Chi cục THADS H.ST;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lâm